

Số: 775 /KH-SVHTTDL

Nam Định, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công
của Sở VHTTDL năm 2023

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 128/UBND-VP2 ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Văn bản số 576/UBND-VP5 ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Văn bản số 5032/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1500/SKHĐT-TH&QLQH ngày 26/7/2022 của Sở Kế hoạch Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Phần thứ I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022

I. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

Dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, trong đó đã tác động mạnh mẽ đến việc triển khai các hoạt động ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đỉnh điểm là trong tháng 3 năm 2022 với số ca nhiễm tăng cao, bùng phát ở nhiều nơi tập trung đông người. Trong bối cảnh đó, Sở VHTTDL đã tập trung thực hiện nghiêm, quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đang hồi phục, chủ yếu nhờ việc triển khai kịp thời quy định “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn; khu vực sản xuất trong nước, các thị trường đối tác lớn của Việt Nam phục hồi tăng trưởng; các doanh nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu, thay đổi

mô hình kinh doanh, đa dạng hóa chuỗi cung ứng thích nghi với tình hình mới. Các tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam đang vươn lên mạnh mẽ sau dịch Covid-19.

II. Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2022

1. Đánh giá chung

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động của ngành. Chủ động triển khai các kế hoạch theo chương trình công tác năm 2022. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể thao, du lịch mừng Đảng mừng Xuân và kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện chính trị của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được giao có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh được tiến hành thường xuyên đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý các biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền được thực hiện hiệu quả với nhiều hình thức phong phú như: tuyên truyền cổ động trực quan, truyền thanh cơ sở chiếu phim, triển lãm, trưng bày, biểu diễn nghệ thuật... góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh

2. Công tác quản lý nhà nước

2.1. Công tác tham mưu, xây dựng và ban hành văn bản

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (*Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/02/2022*); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư viện tỉnh Nam Định (*Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 05/4/2022*), Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh (*Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 05/4/2022*); Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 13/4/2022*); tham mưu tổ chức Giải Việt dã tỉnh Nam Định năm 2022; dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đền thờ Lương Thế Vinh (xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản); xem xét quyết định các nội dung trong công tác tổ chức Giải Bóng đá chuyên nghiệp quốc gia năm 2022 và Seagames 31.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, ban hành trên 600 văn bản và tiếp nhận, xử lý trên 1600 văn bản các loại. Các văn bản đều được triển khai thực hiện theo đúng quy định trên hệ thống điều hành văn bản điện tử.

2.2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố Nam Định tăng cường công tác tuyên truyền cổ động trực quan, truyền thanh cơ sở, phối hợp với các ngành, các địa phương tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các ngày kỷ niệm trong 6 tháng đầu năm 2022, trong đó trọng tâm là tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022 và các sự kiện chính trị của đất nước; đồng thời, tiếp tục tập trung thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Nam Định.

Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, chủ động tham mưu các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo đúng quy định, kịp thời; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tới cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và nhân dân thực hiện tốt các khuyến cáo của Bộ Y tế và sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác phòng, chống dịch.

Chỉ đạo các phòng quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở; Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính; kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định, không tổ chức giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở đơn vị theo đúng quy định.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra

Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn thành phố Nam Định; kiểm tra hoạt động lễ hội, hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa tại lễ hội trên địa bàn tỉnh (huyện Mỹ Lộc, Nam Trực, Vụ Bản và thành phố Nam Định); kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành

3.1. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

Tổ chức tốt các đợt tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh về kỷ niệm

92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác phòng chống Covid-19 gắn với tuyên truyền các quy định về đón Tết an toàn, lành mạnh.

Tập trung tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 theo kế hoạch: tăng cường các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhân dân du xuân, đón Tết; Triển lãm Báo xuân tại Thư viện tỉnh; ghi hình và phát sóng phục vụ nhân dân nhiều chương trình nghệ thuật tại Nhà Văn hóa 3-2, Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh (Chương trình nghệ thuật “Chào năm mới 2022”; giao lưu “Âm nhạc kết nối trái tim”; chương trình nghệ thuật “Tết quê hương”; Chương trình nghệ thuật chào mừng 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam...).

Tham gia Trưng bày Triển lãm “Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt - Bản sắc và giá trị” tại tỉnh Vĩnh Phúc với các hoạt động: trưng bày chuyên đề quảng bá, giới thiệu di sản; trình diễn, trải nghiệm không gian văn hóa ẩm thực của quê hương Thành Nam.

Phối hợp với Trung tâm Phim tài liệu và Phóng sự, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình “Nam Định thời tiền sử” thuộc chuyên mục “Nẻo về nguồn cội” phát sóng trên VTV1; phối hợp với Ban Truyền hình Đối ngoại (VTV4) thực hiện chương trình “Từ những miền quê”.

Phối hợp với Hiệp hội văn hóa ẩm thực Việt Nam (VCCA) tổ chức Hành trình khảo sát xây dựng di sản văn hóa ẩm thực tiêu biểu 5 tỉnh, thành phố phía Bắc tại Nam Định gồm: Nam Định, Hà Nam, Thái Nguyên, Phú Thọ và Thủ đô Hà Nội.

3.2. Lĩnh vực thể dục thể thao

Hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các huyện, thành phố Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tại địa phương đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Tổ chức Lễ ký kết và công bố Nhà tài trợ chính thức cho CLB Bóng đá Nam Định kể từ mùa giải 2022. Theo đó, Tập đoàn Xuân Thiện sẽ là nhà tài trợ chính trong 4 mùa giải từ năm 2022 đến hết năm 2025.

Tổ chức thành công Lễ khai mạc Giải Bóng đá Vô địch quốc gia V-league 2022 và trận đấu giữa CLB Nam Định - Hoàng Anh Gia Lai trên Sân vận động Thiên Trường.

Tổ chức thành công Lễ phát động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Giải Việt dã tỉnh Nam Định năm 2022.

Đặc biệt tổ chức thành công các trận thi đấu vòng bảng và 1 trận bán kết môn Bóng đá nam tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames 31) trên Sân vận động Thiên Trường. Sân vận động Thiên Trường liên tiếp sôi động thu hút hơn 30.000

khán giả đến theo dõi, cổ vũ, động viên các đội bóng thi đấu, được đông đảo nhân dân trong tỉnh, truyền thông báo chí trong và ngoài nước đánh giá cao.

Trong 6 tháng đầu năm các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu tại các giải quốc gia đạt 03 Huy chương Vàng; 05 Huy chương Bạc; 15 Huy chương Đồng.

Thi đấu tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames 31): Vận động viên điền kinh Nguyễn Thị Huyền đạt 02 Huy chương Vàng và 02 Huy chương Bạc; Vận động viên môn Lặn Nguyễn Thị Thảo đạt 01 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc và 01 Huy chương Đồng.

3.3. Lĩnh vực du lịch

Hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo các điều kiện trong công tác phòng chống dịch Covid-19, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và các lễ hội đầu xuân năm 2022.

Kết quả kinh doanh dịch vụ du lịch 6 tháng đầu năm 2022:

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng lượng khách tới các điểm tham quan du lịch của tỉnh ước đạt 605.000 lượt người, tăng 28,4% so cùng kỳ năm 2021. Trong đó, khách do các cơ sở kinh doanh lưu trú, kinh doanh ăn uống đón và phục vụ đạt 272.000 lượt người. Khách du lịch nghỉ biển ước đạt 140.000 lượt người (chiếm 23,1% tổng lượng khách); khách tham quan du lịch, lễ hội ước đạt 338.000 lượt người (chiếm 55,9% tổng lượng khách); khách công vụ, thăm thân và kết hợp du lịch ước đạt 127.000 lượt người (chiếm 21% tổng lượng khách).

Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 200 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, doanh thu ăn uống và lưu trú đạt 107 tỷ đồng chiếm 53,3% tổng doanh thu từ hoạt động du lịch.

III. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

1. Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch Covid-19 và chủ động trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành thực hiện nghiêm những khuyến cáo của Bộ Y tế, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm hạn chế lây lan trong cộng đồng, góp phần đẩy lùi dịch bệnh.

2. Tiếp tục bám sát ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các đề án đề kịp thời bổ sung, hoàn thiện; đồng thời chủ động tổ chức thực hiện tốt sau khi được phê duyệt.

3. Tổ chức kiểm kê lập hồ sơ 02 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, 02 di tích quốc gia đặc biệt, 04 di tích quốc gia và triển khai thực hiện dự án khai quật khảo cổ “vườn hoa cấm địa” thôn Tiên, xã Tam Thanh, Vụ Bản.

4. Tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng tỉnh Nam Định năm 2022. Tổ chức hoạt động “Ngày của Phở 12 tháng 12” trên quy mô toàn quốc. Tham gia Hội diễn nghệ thuật các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng năm 2022; tham gia Hội diễn sân khấu Chèo chuyên nghiệp toàn quốc năm 2022 tại tỉnh Hà Nam.

5. Tập trung công tác chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội TDTT tỉnh Nam Định lần thứ IX đảm bảo công tác phòng, chống Covid-19 trong tình hình mới. Tổ chức tốt các trận thi đấu bóng đá trong khuôn khổ Giải Bóng đá Vô địch quốc gia V-league 2022 trên Sân vận động Thiên Trường.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các ngày kỷ niệm trong 6 tháng cuối năm 2022.

7. Tiếp tục tổ chức thực hiện theo lộ trình Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt ở tỉnh Nam Định đến năm 2030” được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 15/6/2021.

8. Xây dựng Kế hoạch kỉ niệm 5 năm đón Bằng công nhận danh hiệu Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại của UNESCO cho Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt.

9. Tham gia các hội chợ, triển lãm tại một số địa phương; xây dựng kế hoạch tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2022.

10. Quản lý, tổ chức hoạt động có hiệu quả Hiệp hội văn hóa ẩm thực Nam Định để giới thiệu, quảng bá, phát huy giá trị của các sản phẩm ẩm thực truyền thống, sản phẩm OCOP của tỉnh.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là một đơn vị chuyên ngành các khoản thu hạn chế:

- Thu phí và lệ phí gồm: phí cấp thẻ HDV, phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành thuộc lĩnh vực du lịch; phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao; phí thẩm định lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật... Đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định nhà nước.

- Thu hoạt động sự nghiệp của ngành: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các đơn vị thành viên đã căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn, thu đủ, thu đúng quy

định pháp luật của nhà nước, tiết kiệm chi trực tiếp phục vụ hoạt động thu phần nào đã bổ sung vào quỹ đầu tư và phát triển sự nghiệp.

- Thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ: Với chức năng nhiệm vụ của ngành và từng đơn vị, căn cứ vào chế độ hiện hành đã triệt để thu đúng chế độ như quy định.

IV. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiến hành lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển Sở VH TTDL chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ khâu lập kế hoạch vốn đầu tư đến khâu tổ chức triển khai thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Căn cứ nguồn kinh phí của nhà nước đã giao, Ngành đã cân đối nguồn lực để thanh toán công nợ các công trình XD CB theo đúng quy định đảm bảo chính xác đúng thời hạn.

V. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

Công tác thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước trong năm được triển khai hiệu quả và đúng Luật ngân sách, trong đó công tác xây dựng dự toán đã được quan tâm, chú trọng; gắn xây dựng dự toán với kế hoạch hoạt động của Sở VH TTDL theo các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong dự toán chi ngân sách Nhà nước, UBND tỉnh dành phần lớn kinh phí sự nghiệp văn hóa thể thao và du lịch; tăng cường tiềm lực về trang thiết bị, cơ sở vật chất.

- Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của các đơn vị, đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán.

- Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, Sở đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh và những nhiệm vụ chính trị lớn của ngành.

- Thường xuyên cùng các ngành chức năng tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát chi trong quá trình chấp hành ngân sách, phát hiện và uốn nắn kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp chi sai, vượt chế độ và định mức quy định hiện hành.

- Việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập khiến các đơn vị đã chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó các đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu

quả các nguồn lực, do vậy nhiều đơn vị đã tiết kiệm chi thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh trong điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2022.

VI. Đánh giá tình hình thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022

Sở VH TTDL là một ngành đặc thù với chức năng hoạt động trong lĩnh vực VH TTDL, các đơn vị sự nghiệp với chức năng dịch vụ công ích nên doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ không đáp ứng đủ nhu cầu chi trực tiếp nên việc bù đắp từ các khoản thu để cải cách và điều chỉnh tiền lương không có. Tuy nhiên trong năm 2022 Sở cùng các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào các nguồn kinh phí đã trả đầy đủ tiền lương cho cán bộ công chức, viên chức, hợp đồng theo đúng chế độ hiện hành.

Phần thứ II

XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

I. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Trong nước, thế và lực của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định. Trong tỉnh, tình hình chính trị, xã hội ổn định; Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, các dự án động lực đang được triển khai đồng bộ; Cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực.

Trong tình hình an ninh, chính trị - xã hội tiếp tục ổn định; các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được tính tập trung chỉ đạo quyết liệt sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Kết cấu hạ tầng của tỉnh được đầu tư ngày càng hoàn thiện, nhất là hệ thống giao thông huyết mạch đã cơ bản được kết nối trên phạm vi toàn tỉnh với vùng và quốc gia. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã phát huy hiệu quả tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sau khi đại dịch Covid-19 được khống chế, các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đang dần hồi phục. Điển hình nhất là sự kiện Nam Định tổ chức thành công, chu đáo, an toàn môn Bóng đá nam ở SEA Games 31 được nhân dân, cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Đoàn thể thao Nam Định cũng đã thi đấu với tinh thần thể thao cao thượng, mang về cho tỉnh nhiều huy chương các loại.

Ngành văn hóa, thể thao và du lịch cũng nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Bộ VH TTDL, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và các ngành hữu quan.

2. Khó khăn

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, còn có nhiều khó khăn thách thức như: Tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh còn chậm so với sự phát triển chung của vùng Đồng bằng sông Hồng, quy mô nền kinh tế còn nhỏ. Tình hình thiên tai, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân; đó là những thách thức lớn cần phải vượt qua trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm tới.

- Nguồn ngân sách Nam Định còn hạn hẹp, vì vậy các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch dù đã được quan tâm đầu tư, song cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là thiết bị phục vụ còn thiếu, kinh phí đầu tư cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng.

II. Định hướng phát triển của ngành VH TTDL

1. Tăng cường công tác tuyên truyền để các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh nâng cao nhận thức về quan điểm, chủ trương đường lối và chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác VH TTDL và gia đình.

2. Nâng cao vai trò trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nâng cao chất lượng công việc hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên giao. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là tư tưởng của Bác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán các hành vi gây lãng phí, biểu dương những gương tốt trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí để đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, gây lãng phí. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động và chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

3. Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và Cuộc Vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; triển khai thực hiện Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới kết hợp với tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tham mưu UBND tỉnh, BCĐ Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn tỉnh Nam Định. Lồng ghép thực hiện Phong trào với các Cuộc Vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” ...

4. Làm tốt công tác tham mưu cho tỉnh về công tác quản lý nhà nước đồng thời tiếp tục tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, du lịch và gia đình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và trong các hoạt động chuyên môn của ngành theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra lễ hội và việc chấp hành các quy định của nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, gia đình tại các đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành trên 4 lĩnh vực: Văn hoá, Thể thao, Du lịch và Gia đình đã được phê duyệt và triển khai thực hiện trong các năm 2023-2025.

7. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 về Quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Nam Định; tập trung khai thác phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ trình Bộ VHTTDL công nhận bảo vật quốc gia và di tích cấp quốc gia. Tiếp tục thực hiện công tác bảo quản và kiểm kê di tích.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa cơ sở, tăng cường việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, triển lãm; tăng cường văn hóa đọc, củng cố hệ thống thư viện, nâng cấp cơ sở vật chất cho Thư viện tỉnh, hoạt động chiếu phim, nhà văn hóa. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thi hành Luật Thư viện (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020), tham mưu UBND tỉnh về chính sách đầu tư, phát triển sự nghiệp thư viện trên địa bàn, đặc biệt là Thư viện tỉnh và hoạt động chiếu phim, nhà văn hóa.

9. Tập trung nâng cao chất lượng biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, xây dựng vở diễn mới phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhân dân.

10. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” nhằm phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng nâng cao tỉ lệ số người thường xuyên tập luyện TDTT, số gia đình Thể thao và các chỉ tiêu về Thể thao quần chúng. Tham gia thi đấu tại ĐH TDTT toàn quốc. Thể thao Nam Định phấn đấu xếp thứ hạng từ 25 đến 30 toàn đoàn.

11. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đào tạo vận động viên trong các đội tuyển và các lớp năng khiếu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để đào tạo, huấn

luyện vận động viên nhằm nâng cao thành tích thi đấu của các vận động viên trong các giải quốc gia và quốc tế. Duy trì vị thế của thể thao thành tích cao của thể thao Nam Định đạt được.

12. Tiếp tục thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt ở Nam Định” đến năm 2030; Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp giai đoạn 2021-2030.

13. Thực hiện tốt các định hướng phát triển du lịch trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Nam Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 16/7/2012. Thời gian tới tham mưu, hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Quy hoạch, ngành VH-TT-DL phối hợp với các địa phương tiến hành rà soát các khu, điểm du lịch trọng điểm; ưu tiên các khu du lịch được xác định là khu, điểm du lịch quốc gia và có ý nghĩa quốc tế như Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Khu dự trữ sinh quyển thế giới liên tỉnh đồng bằng sông Hồng, Khu du lịch văn hóa lịch sử thời Trần, Khu du lịch văn hóa tâm linh Phủ Dầy, một số làng nghề truyền thống, các mô hình du lịch tiêu biểu gắn với xây dựng sản phẩm OCOP góp phần sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập cho người dân, nâng cao hiệu quả thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Xây dựng thương hiệu các sản phẩm văn hóa ẩm thực đặc trưng của địa phương như Phở Nam Định, Nem nắm Giao Thủy, Kẹo Siu Châu, bánh Nhãn, gạo Tám Hải Hậu... Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về phát triển nguồn nhân lực du lịch với các địa phương, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng giao tiếp, ứng xử theo hướng chuẩn hóa cho đội ngũ lao động. Nghiên cứu xây dựng các chiến lược về thị trường, sản phẩm du lịch; số hóa các thông tin, tài liệu về điểm đến, xây dựng các kho nội dung số, hướng tới hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh.

14. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá, khuyến khích huy động các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, phường.

15. Xây dựng đề án trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt về cơ chế quản lý và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật của các đơn vị sự nghiệp trong ngành.

16. Tập trung chỉ đạo câu lạc bộ bóng đá Nam Định từ cơ sở hạ tầng, con người, thu hút nguồn nhân lực... để đội bóng thi đấu thành công trong các năm tiếp theo.

17. Tiếp tục hướng dẫn Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao các huyện, thành phố Nam Định triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phong trào văn hóa, thể thao trên địa bàn các huyện, thành phố.

18. Quản lý và triển khai tốt các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch.

19. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

20. Tiếp tục tổ chức thực hiện theo lộ trình Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tam phủ của người Việt ở tỉnh Nam Định đến năm 2030” được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 15/6/2021.

III. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2023

1. Mục tiêu

Sở VH-TTDL căn cứ vào mục tiêu của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch 2023 với nội dung: Giữ vững ổn định và bảo đảm tốc độ tăng trưởng hợp lý của nền kinh tế; thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với đẩy nhanh đô thị hoá nông thôn. Chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan toả cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tiếp tục đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các ngành, các cấp; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Các chỉ tiêu chung

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và dự kiến mục tiêu phát triển của năm 2023; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021-2025 của tỉnh (Theo Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025), Sở VH-TTDL tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định (Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/02/2022); Chiến lược gia đình Việt

Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2030; Chiến lược phát triển thể dục thể thao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 08/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” và Chỉ thị số 97/CT-BVHTTDL ngày 13/5/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổ chức triển khai, thực hiện “Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 329/QĐ-TTg, ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Nam Định.

Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng tuổi thọ của người dân và đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội. Tạo sự chuyển biến rõ rệt về giáo dục thể chất và thể thao trường học để góp phần nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân, giáo dục con người phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu phát triển tinh thần của học sinh. Giáo dục thể chất và thể thao trường học phải là nền tảng để phát triển thể thao thành tích cao. Tích cực phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang, góp phần đảm bảo tốt an ninh quốc phòng.

Xây dựng nền thể dục, thể thao phát triển và tiến bộ, đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, bồi dưỡng và đào tạo tài năng thể thao gắn kết giữa các tuyến, các lớp kế cận, có sự quản lý, chỉ đạo thống nhất để phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp một cách cơ bản, vững chắc. Đưa thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp phát triển phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội và truyền thống dân tộc, tăng cường hội nhập quốc tế; không ngừng nâng cao thành tích thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân, nâng cao vị thế của Nam Định trên đấu trường thể thao quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế; đóng góp nhiều vận động viên cho các đội tuyển quốc gia.

Phấn đấu đưa Nam Định trở thành tỉnh có ngành du lịch phát triển với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật đồng bộ; tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, có tính chuyên nghiệp, thân thiện với môi trường; có hệ thống chính sách

dịch vụ chất lượng, hiệu quả, đưa Nam Định trở thành điểm đến hấp dẫn của khu vực đồng bằng sông Hồng.

3. Các chỉ tiêu cụ thể các năm tiếp theo

3.1. Lĩnh vực văn hóa

- Phần đầu 100% đơn vị hành chính cấp xã có Nhà Văn hóa; 100% làng, thôn, xóm, tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hoá.

- Phần đầu trên 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo; 100% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia của tỉnh được xây dựng đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị.

- Phần đầu trên 90% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá; trên 98% số làng (thôn, xóm, tổ dân phố) đạt danh hiệu văn hóa; trên 85% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt được các danh hiệu văn hóa trong Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; trên 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 trại sáng tác cho các văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh; tổ chức trao Giải thưởng văn học nghệ thuật Lương Thế Vinh định kỳ 05 năm một lần.

- Phần đầu giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo đóng góp 7% GDP.

- Phần đầu tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hàng năm.

3.2. Lĩnh vực thể dục thể thao

a. Về thể dục, thể thao quần chúng

- Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt 40%; năm 2030 đạt 50%.

- Số CLB thể thao tại các cơ quan xí nghiệp, các xã, phường, thị trấn đến năm 2025 đạt 1.900 CLB; năm 2030 đạt 2.000 CLB.

- Về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao Trường học:

- + Bảo đảm 100% học sinh thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao và đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- + Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao trong nhà trường, phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và năm 2030 đạt 100% số trường phổ thông trong tỉnh thực hiện đầy đủ các nội dung về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao Trường học theo quy định.

- Về thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang: Số cán bộ chiến sỹ tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đến năm 2025 đạt trên 95%, năm 2030 đạt 100% và đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực từ năm 2020 đạt 100%.

- Về thể dục, thể thao trong công nhân viên chức, người lao động: 100% các cơ quan, đơn vị có tổ chức hoạt động TDTT hàng năm trong các dịp chào mừng các ngày lễ của đất nước, địa phương, ngày truyền thống của ngành.

b. Về Thể thao thành tích cao và Thể thao chuyên nghiệp

- Nâng cao thứ hạng ở các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, phần đấu xếp thứ hạng từ 30 đến 35 tại Đại hội Thể thao lần thứ IX năm 2022, Top 30 tại Đại hội Thể thao lần thứ X năm 2026 và Đại hội XI năm 2030.

- Duy trì hệ thống đào tạo các môn Điền kinh, Bơi lội, Boxing, Vật, Bóng đá (từ U11 đến U21), Võ thuật Cổ truyền, Judo... Phần đấu đạt thành tích cao tại các giải thi đấu quốc gia, khu vực, châu lục và quốc tế đặc biệt ở các giải trẻ. Đến năm 2025, tổng số lượng huy chương giành được tại các giải quốc gia, quốc tế, quốc tế mở rộng, khu vực, châu lục và thế giới là trên 400 huy chương các loại, đến năm 2030 đạt trên 600 huy chương.

- Đóng góp cho các đội tuyển và tuyển trẻ Quốc gia đến năm 2025 là trên 100 lượt VĐV; năm 2030 là trên 150 lượt VĐV.

- Số VĐV đạt cấp kiện tướng đến năm 2025 là 30 VĐV, cấp I là 45 VĐV và đến năm 2030 VĐV cấp kiện tướng là 40 VĐV, cấp I là 60 VĐV.

c. Về cơ sở vật chất

- Quỹ đất giành cho hoạt động TDTT bình quân chung trên đầu người đến năm 2025 đạt 3 m², đến năm 2030 đạt 3,5 m².

- Số huyện, thành phố có đầy đủ hệ thống sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi tại khu trung tâm đến năm 2025 đạt 80%, đến năm 2030 đạt 90%.

- Số xã, phường, thị trấn có khu văn hóa, thể thao, giải trí đến năm 2025 đạt 50% và năm 2030 đạt 70%.

- Số thôn, xóm, tổ dân phố có nhà văn hóa, khu thể thao đến năm 2025 đạt 70% và năm 2030 đạt 100%.

3.3. Chỉ tiêu về phát triển du lịch

Đến năm 2030, Nam Định trở thành tỉnh có ngành du lịch phát triển với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật đồng bộ; tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến và quảng bá du lịch; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, có tính chuyên nghiệp, thân thiện với môi trường; có hệ thống chính sách dịch vụ chất lượng, hiệu quả, đưa Nam Định trở thành điểm đến hấp dẫn của khu vực đồng bằng sông Hồng.

- Thu hút đầu tư vào các khu, điểm du lịch: Khu du lịch Quất Lâm, Thịnh Long, khu du lịch VQG Xuân Thủy, khu du lịch Rặng Đông, khu du lịch cộng đồng

xã Giao Xuân, Khu du lịch văn hóa lịch sử thời Trần, Khu du lịch văn hóa tâm linh Phủ Dầy.

- Phát triển thêm một số làng nghề du lịch: làng nghề trồng hoa cây cảnh Vị Khê, làng nghề chạm khắc gỗ La Xuyên, làng nghề đúc đồng Tống Xá, làng nghề múa rối nước Hồng Quang (Nam Trực), làng nghề ươm tơ Cổ Chất (Trực Ninh), các làng nghề làm muối thuộc các xã Hải Hòa (Hải Hậu), Giao Lâm (Quất Lâm), Nghĩa Thắng (Nghĩa Hưng), làng nghề đan lưới Hải Triều (Hải Hậu).

- Hình thành sự liên kết du lịch giữa Nam Định với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng.

- Về khách du lịch: Năm 2025 thu hút 3,2 triệu lượt khách du lịch, năm 2030 thu hút 3,75 triệu lượt khách du lịch

- Về thu nhập du lịch: Năm 2025 đạt 1.235 tỷ đồng, năm 2030 đạt 1.780 tỷ đồng.

III Xây dựng dự toán ngân sách 2023

1. Xây dựng dự toán thu NSNN

Chủ động đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp để chỉ đạo kịp thời và tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản thu phát sinh, đồng thời có dự báo sát với thực tế về khả năng thu ngân sách hàng tháng, hàng quý để điều hành ngân sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối các nguồn thu.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN

Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, trong khi nhu cầu chi rất lớn, nên cân đối NSNN năm 2023 dự báo tiếp tục khó khăn. Do vậy, Sở cùng các đơn vị sự nghiệp luôn quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2023, lập dự toán chi NSNN theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2023 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực NSNN được phân bổ. Phân nhóm các nhiệm vụ chi để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết.

2.1 Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển kế hoạch năm 2023 Sở đã xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm

2.2 Về dự toán chi thường xuyên

Dự toán năm 2023 xây dựng trên cơ sở tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương tính theo mức 1.490.000 đồng/tháng; thuyết minh đầy đủ các khoản trích theo

lương, thực hiện theo Luật Bảo hiểm Y tế, Luật Bảo hiểm Xã hội và các văn bản hướng dẫn.

Trong quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2023, các đơn vị đã cơ cấu lại nhiệm vụ chi NSNN cho phù hợp với cơ sở Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và chính sách đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ công.

- Dự toán 2023 của các đơn vị đã xây dựng, bố trí đủ các khoản chi định mức theo biên chế và các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và những nhiệm vụ quan trọng khác được cấp có thẩm quyền giao cho từng ngành, lĩnh vực. Quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí theo chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh.

- Đối với các nội dung, nhiệm vụ đặc thù ngoài định mức phát sinh trong năm 2023 các đơn vị dự toán đã giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán từng khoản chi đặc thù.


- Các đơn vị, lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức, hội nghị, hội thảo, tổng kết, tiếp khách, đi công tác...

2.3 Về dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa

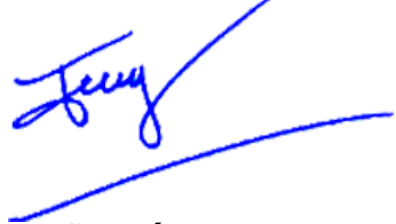
Căn cứ vào các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và căn cứ tình hình thực hiện của ngành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây dựng dự toán chương trình mục tiêu quốc gia trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Kinh tế xã hội và Kế hoạch đầu tư công của Sở VHTTDL năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; (để báo cáo)
- Sở Tài chính;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày / /2022 Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công năm 2023)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022			Dự kiến 2023		
				Mục tiêu	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2021 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2022(%)	So với ước thực hiện 2022 (%)
1	Du lịch								
-	Số lượt khách du lịch nội địa	Lượt người	470.900	800.000	800.000		900.000	900.000	470.900
	Tốc độ tăng	%							
-	Số lượt khách du lịch quốc tế	Lượt người	100	1.200	1.200		1.500	1.500	100
	Tốc độ tăng	%							
2	Số xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã, thị trấn	106	151	171	70	184	28,9	20
3	Tỉ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Lũy kế)	%	52	74	83,8	70	90,12	28,9	20
4	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Huyện							
5	Tỉ lệ số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Lũy kế)	%							

Biểu mẫu số I.b

ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày / /2022 Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công năm 2023)

STT	Nguồn vốn	Năm 2022			KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến KH Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Nhu cầu kế hoạch năm 2023	Ghi chú
		Kế hoạch	Ước giải ngân từ 1/1/2022 đến 30/9/2022	Ước giải ngân từ 1/1/2022 đến 31/12/2022				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Vốn NSNN	7.154	7.154	7.154	32.106		27.115	
	Trong đó:							
a)	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	4.050	4.050	4.050	20.115		20.115	
	Dự án Sửa chữa, cải tạo Trung tâm đào tạo vận động viên tỉnh Nam Định	1.150	1.150	1.150	-		-	
	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm đào tạo vận động viên tỉnh Nam Định (giai đoạn II)	1.900	1.900	1.900	5.646		5.646	
	Sửa chữa, cải tạo mặt sân cỏ Sân vận động Thiên Trường phục vụ Sea games 31	500	500	500	-		-	
	Các hạng mục phục vụ Seagames 31	500	500	500	12.499		12.499	
	Thăm dò khai quật khảo cổ khu "viên hoa cẩm địa" tại thôn Tiền, xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	-			1.970		1.970	
b)	Vốn ngân sách trung ương	3.104	3.104	3.104	11.991		7.000	
-	Vốn trong nước	3.104	3.104	3.104	11.991		7.000	
	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích đền, chùa Kiên Lao - xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	1.000	1.000	1.000	9.587		7.000	
	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Đền Gìn, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	2.104	2.104	2.104	2.404		-	
-	Vốn nước ngoài							
2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật							

Biểu mẫu II.a

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2022 VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH NĂM 2023 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày / /2022 Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công năm 2023)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2022						Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2022		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025								Nhu cầu kế hoạch 2023					Ghi chú		
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân từ 1/1/2022 đến 30/9/2022		Ước giải ngân từ 1/1/2022 đến 31/12/2022																		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
											Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:								
	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư																	
1	2	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
	TỔNG SỐ																												
A	VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH				202.017,0		7.154,0		7.154,0		7.154,0		45.861,0		119.587,0				1.300,0				27.115,0						
I	Danh mục dự án quan trọng quốc gia, các dự án cao tốc, các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội																												
II	Danh mục dự án khác				202.017,0	110.000,0	7.154,0		7.154,0		7.154,0		45.861,0		119.587,0				1.300,0				27.115,0						
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022				71.515,0		6.154,0		6.154,0		6.154,0		36.916,0									18.145,0							
	Dự án Sửa chữa, cải tạo Trung tâm đào tạo vận động viên tỉnh Nam Định	Thành phố Nam Định	11/2018-3/2020	1997/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	14.844,6		1.150,0		1.150,0		1.150,0		14.535,0									-							
	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm đào tạo vận động viên tỉnh Nam Định (giai đoạn II)	Thành phố Nam Định	10/2020-2022	1677/QĐ-UBND ngày 14/7/2020.	9.996,0		1.900,0		1.900,0		1.900,0		4.200,0									5.646,0							
	Sửa chữa, cải tạo mặt sân cỏ Sân vận động Thiên Trường phục vụ Sea games 31	Thành phố Nam Định	6/2021-11/2021	Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 23/04/2021	3.488,4		500,0		500,0		500,0		3.460,0									-							
	Các hạng mục phục vụ Seagames 31	Thành phố Nam Định	2021-2022	1635/QĐ-UBND ngày 04/8/2021.	14.999,0		500,0		500,0		500,0		2.500,0									12.499,0							
	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Đền Gin, xã Nam Dương, huyện Nam	xã Nam Dương, huyện Nam	12/2013-9/2018	1559/QĐ-UBND ngày 01/10/2013	28.187,0		2.104,0		2.104,0		2.104,0		12.221,0		2.404,0				2.404,0				-						

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

